

日本国内で食品を販売する方へ

GỬI NHỮNG NGƯỜI BÁN THỰC PHẨM Ở TRONG NƯỚC NHẬT BẢN

日本国内で販売する食品にはパッケージに**日本語の食品表示**が必要です。

守らないと食品表示法違反になるため**日本では販売できません。**

Thực phẩm bán ở trong nước Nhật Bản cần phải ghi nhãn thực phẩm bằng tiếng Nhật trên bao bì. Nếu không tuân thủ, sẽ không được phép bán tại Nhật Bản do vi phạm Luật Ghi nhãn Thực Phẩm.

(悪い例) 日本語の食品表示がない
Ví dụ vi phạm: Không ghi nhãn thực phẩm bằng tiếng Nhật



例えば、A国で作った調味料を輸入した場合、日本語で食品表示を作る必要があります。

Ví dụ, trường hợp nhập khẩu gia vị được sản xuất tại nước A, sẽ cần phải ghi nhãn thực phẩm bằng tiếng Nhật trên bao bì.



日本語の表示例

Ví dụ ghi nhãn thực phẩm bằng tiếng Nhật

名称	① やきそば用調味料
原材料名	② にんにく、エシャロット、白胡麻、食塩、唐辛子、醤油 (大豆・小麦を含む)、③ パーム油、砂糖、酵母エキス
添加物	④ 調味料 (アミノ酸等)、pH調整剤
内容量	⑤ XXg
賞味期限	⑥ 20XX年X月X日
保存方法	⑦ 高温多湿を避け、常温で保存
原産国名	⑧ A国
輸入者	⑨ 株式会社●●貿易 東京都■区■町■番■号

この例のように

- ① 名称 ▶ Tên gọi
- ② 原材料名 ▶ Tên nguyên liệu
- ③ アレルゲン表示 ▶ Ghi nhãn thông tin gây dị ứng
- ④ 添加物 ▶ Phụ gia
- ⑤ 内容量 ▶ Trọng lượng tịnh
- ⑥ 期限表示 ▶ Ghi nhãn hạn sử dụng (Sử dụng trước ngày/Sử dụng tốt nhất trước ngày)
- ⑦ 保存方法 ▶ Phương pháp bảo quản
- ⑧ 原産国名 ▶ Tên quốc gia xuất xứ
- ⑨ 輸入者 ▶ Đơn vị nhập khẩu
- ⑩ 栄養成分表示 ▶ Ghi nhãn thành phần dinh dưỡng

栄養成分表示 1袋 (XXg) 当たり

熱量	XXX kcal
たんぱく質	X.X g
脂質	XX.X g
炭水化物	X.X g
食塩相当量	X.X g

などについて、日本語で表示します。
また、販売する食品に応じて、他にも表示
しなければならないことがあります。

Cần phải ghi nhãn như ví dụ trên bằng tiếng Nhật. Ngoài ra, cũng có những trường hợp phải ghi thêm những thông tin khác, tùy theo loại thực phẩm sẽ bán.

ルールを守って正しく表示しましょう!
Hãy tuân thủ quy định pháp luật và ghi nhãn đúng!

消費者庁食品表示
Ghi nhãn thực phẩm
Cục Bảo vệ Người tiêu dùng



消費者庁
Consumer Affairs Agency, Government of Japan